UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127 /GP-UBND	*Thanh Hoá, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn lần 02)

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Thanh Hóa ngày 08/8/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1214/TTr- STNMT ngày 22/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Thanh Hóa (Có địa chỉ trụ sở tại Khu E, Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa) được khai thác nước dưới đất phục vụ hoạt động Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Phục vụ cho mục đích vệ sinh nhà xưởng, dụng cụ sản xuất.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nằm trong khu đất của Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh thuộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu

thủy sản Thanh Hóa tại Khu E, Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa (được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 756050 ngày 21/5/2012).

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hổng trầm tích Pleitocen (qp).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước khai thác: 50 m^3/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

7. Chế độ khai thác 305 ngày/năm ;

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0)		Lưu lượng (m^3/ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		Từ	Đến		
LK	2188808	584874	50	33,5	41,5	10	qp

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất:

- Thông số giám sát: Lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

- Hình thức giám sát: Thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số về lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Chế độ giám sát: Không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau đối với thông số lưu lượng, mực nước; đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Đảm bảo xử lý nước đạt Quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành để phục vụ cho mục đích của Đơn vị;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm *(trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo)*, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường), UBND thành phố Thanh

Hóa, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả giám sát nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép hoặc có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước thì đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2023. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Công ty cổ phần XNK thủy sản Thanh Hóa;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban QLKKTNS& các KCN;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

(Sơ đồ kèm theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số /GP-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN THANH HÓA

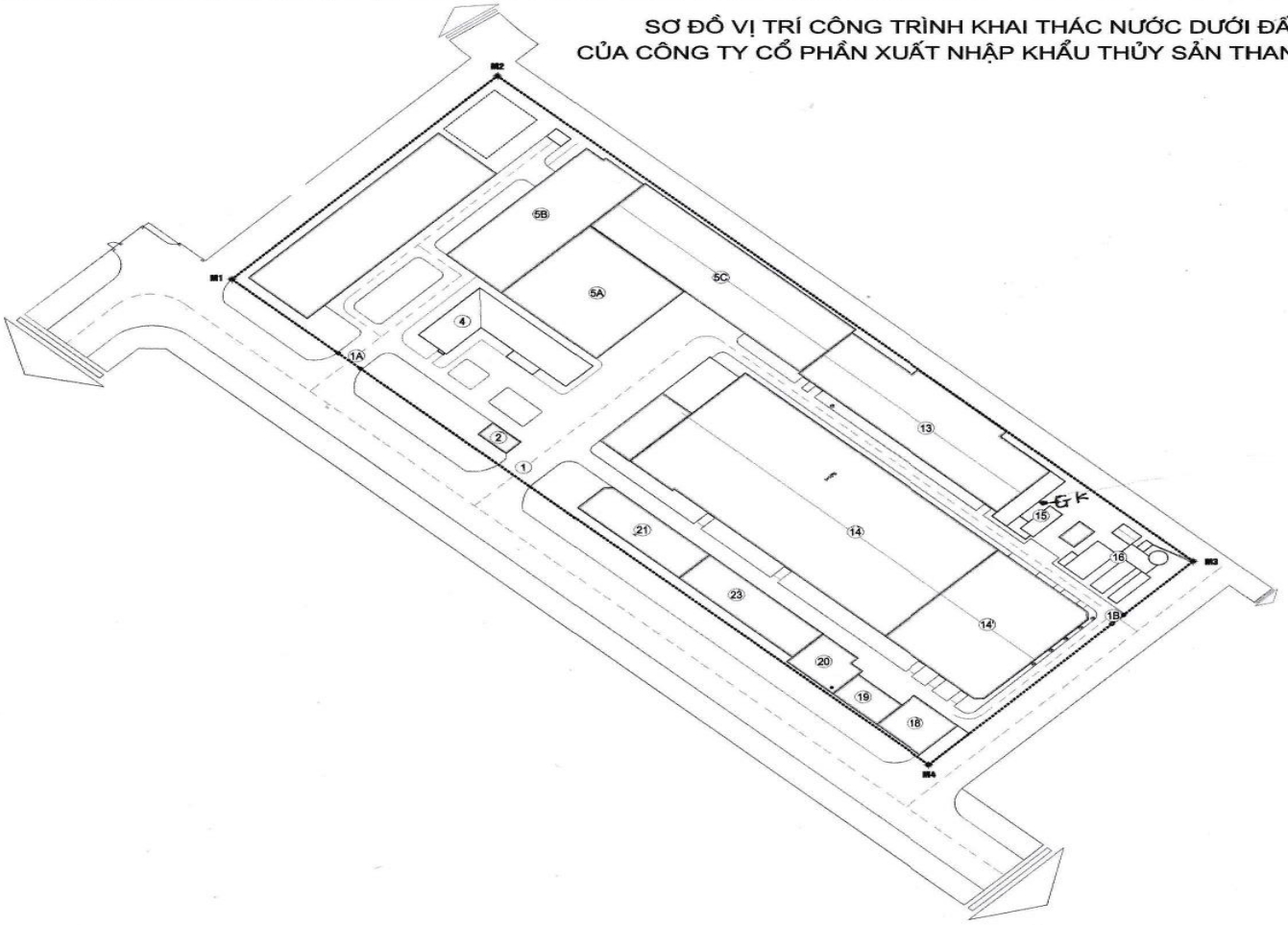

GHI CHÚ: GK - GIẾNG KHOAN

Ký hiệu	Tên hạng mục
1	Cổng chính
1A	Cổng phụ
1B	Cổng phụ
2	Phòng trực bảo vệ
4	Trụ sở làm việc chính 2 tầng
5A	Kho vật tư (nhà kho lạnh)
5B	Nhà kho
7	Nhà ăn
8	Nhà ở công nhân
9	Nhà ở công nhân
10	Khu vệ sinh công cộng
5C	Nhà kho đông lạnh
13	Nhà chế biến thủy sản khô (nhà sản xuất chế biến thủy sản 1)
14	Nhà sản xuất chế biến thủy sản (nhà sản xuất chế biến thủy sản 2)
15	Khu xử lý nước sản xuất
16	Khu xử lý nước thải
17	Nhà xưởng sản xuất phụ
18	Khu đất đặt trạm biến áp
19	Nhà giặt là bảo hộ lao động
20	Nhà vệ sinh
21	Gara để xe đạp, xe máy
22	Khu lợp mái tôn
23	Nhà đặt nồi hơi
-	Sân đường giao thông
-	Cây xanh
GK	Giếng khoan